

# Dùng cho đường ống dẫn thực phẩm, đồ uống và hóa chất

**HYBRID TOYOCONNECTOR**® Đã đăng ký sáng chế

Loại **Đầu nối nắp vặn ren / Đầu nối dạng clamp** **Camlock**

**Ngăn ngừa đọng chất dẫn** **Ngăn hiện tượng rò rỉ và tuột ống** **Có thể lắp đặt tại nơi làm việc** **Dùng lại được** **HYBRID** Kết hợp cấu tạo an toàn vệ sinh + cấu tạo ngăn rò rỉ và tuột ống + cấu tạo dễ lắp đặt

## Độ an toàn và độ tin cậy tăng lên khi sử dụng đầu nối!

**Điểm nổi bật** Cải thiện địa điểm làm việc vì an toàn thực phẩm và khả năng lắp đặt.

### 1. Cấu trúc đơn giản, trong đó đầu nối lắp vào trơn tru

- Phần lắp ống mềm và đầu nối có cùng kích thước. Trước đây, việc lắp đầu nối gặp nhiều khó khăn như phải làm nóng ống mềm, v.v., nhưng giờ đây việc này có thể thực hiện đơn giản trong một thời gian ngắn.

**Công việc nặng nhọc**

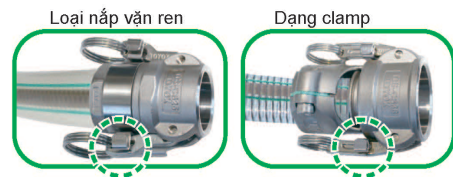


**Lắp ráp trơn tru!**



### 2. An toàn và đảm bảo nhờ cấu trúc ngăn chặn rò rỉ và tuột ống cũng như ngăn tuột tay khóa

- Khi được siết chặt, tay khóa tự động khóa lại nên bạn không phải lo lắng về việc mở tay khóa và tuột đầu nối khi đã lắp. Mỗi nối với ống mềm cũng được cấu trúc riêng để ngăn ngừa rò rỉ và tuột ống.



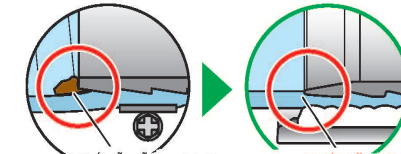
**TWINLOK® an toàn**

### 3. Vệ sinh vì cấu tạo ngăn ngừa đọng chất dẫn

- Hình dạng đầu nối giúp ngăn chặn tình trạng đọng chất dẫn, vừa vệ sinh vừa tối ưu khi sử dụng với thực phẩm và đồ uống.

⚠ Lưu ý Đầu nối này không thích hợp với kiểu vệ sinh tháo máy định kỳ.

Đầu nối thông thường + Đại xiết **TOYOCONNECTOR**

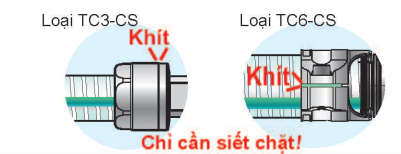


Chất dẫn dễ đọng lại giữa đầu đầu nối và ống mềm.

Chất dẫn khó đọng lại giữa đầu đầu nối và ống mềm, giữa cho ống luôn vệ sinh và an toàn.

### 4. Không cần siết chặt lại và giảm công việc bảo dưỡng

- Dễ dàng lắp đặt khi chỉ cần siết chặt đai ốc (clamp) mà không có khe hở.



**Chỉ cần siết chặt!**

### 5. Giảm thời gian lắp đặt đường ống và tiêu chuẩn hóa thao tác

- Loại bỏ công việc căn chỉnh vị trí đai xiết, kiểm soát lực siết và siết chặt lại đầy rắc rối, làm cho công việc lắp đặt dễ dàng hơn và cho phép tiêu chuẩn hóa thao tác.

### 6. Dễ dàng lắp đặt tại chỗ

- Khác các loại ống dẫn bấm sẵn, chiều dài ống mềm có thể điều chỉnh ở nơi làm việc.

### 7. Làm bằng SUS không gỉ và vệ sinh. Cũng có thể tái sử dụng để giảm lượng rác thải.

- Không gỉ và vệ sinh vì sản phẩm làm bằng thép không gỉ.
- Cũng có thể tái sử dụng bằng cách thay một số bộ phận.

### 8. Để hỗ trợ quản lý rủi ro thảm họa

- Ngăn ngừa được các sự cố đường ống như rò rỉ, tuột ống và tuột tay khóa do rung lắc.
- Có tác dụng như biện pháp phòng ngừa thảm họa khi xảy ra động đất, cho phép phục hồi dễ dàng hơn sau thảm họa.

#### Trang tham khảo về loại ống mềm có thể sử dụng

FF	FFE	FFS	FFY	TGF	EC	ECS	TFB	HTF	TFS
▶Tr.51	▶Tr.53	▶Tr.52	▶Tr.3	▶Tr.59	▶Tr.54	▶Tr.54	▶Tr.57	▶Tr.55	▶Tr.58

•Màu sắc thực tế của các sản phẩm được liệt kê có thể hơi khác so với hình minh họa.  
•Thông số trong tài liệu này có thể thay đổi để cải thiện mà không cần thông báo trước.

#### Thông số TOYOCONNECTOR Loại TC3-CS **RoHS2** ※ Có thể kết nối với đầu đực KAMLOK (vật liệu: thép không gỉ).

Hình thức của đầu nối	Mã sản phẩm đầu nối	Ống mềm thích hợp		Thông số đầu nối	Kích thước (mm)						Trọng lượng	Đơn vị đóng gói	
		Đường kính trong mm	Mã sản phẩm		L	φd	F	A	B	φC			HEX
	TC3-CS19	19	TFB,HTF,TGF,EC,FF,FFE,FFS,FFY	3/4"	62,5	17,0	-	112,0	66,0	32,4	36	350	10
	TC3-CS25	25	TFB,HTF,TFS,TGF,EC,ECS,FF,FFE,FFS,FFY	1"	73,0	22,5	-	139,0	82,0	37,3	42	550	8

Vật liệu/Đầu nối: SCS14 (tương đương SUS316), Tay khóa: SCS14 (tương đương SUS316), Đĩa cố định: SUS304, Vòng: SUS304, Chốt: SUS304, Lò xo: SUS304. ※ Sản phẩm tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi.  
Miếng đệm: Cao su silicon, Nắp vặn ren: SCS13 (tương đương SUS304), Màng sóng: Polyaxetat, Lốp đệm kín: Cao su silicon

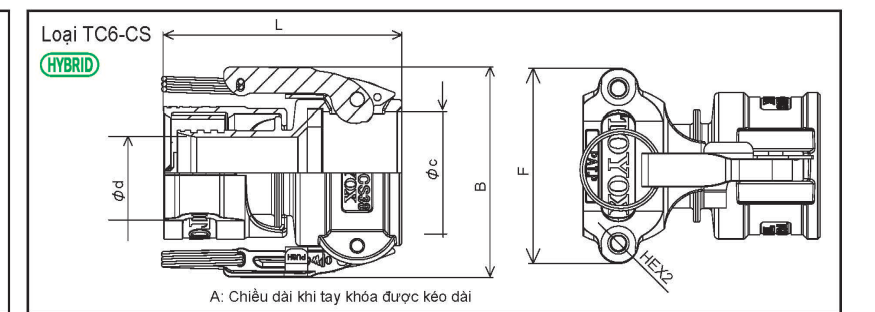
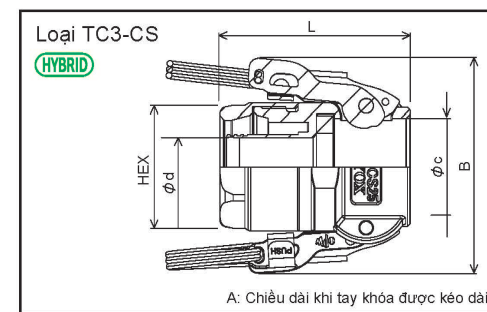
⚠ Hãy nhớ xem phần "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên các trang 165 ~ 166.

#### Thông số TOYOCONNECTOR Loại TC6-CS **RoHS2** ※ Có thể kết nối với đầu đực KAMLOK (vật liệu: thép không gỉ).

Hình thức của đầu nối	Mã sản phẩm đầu nối	Ống mềm thích hợp		Thông số đầu nối	Kích thước (mm)						Trọng lượng	Đơn vị đóng gói	
		Đường kính trong mm	Mã sản phẩm		L	φd	F	A	B	φC			HEX2
	TC6-CS38	38	TFB,TFS,TGF,EC,ECS,FF,FFS	1-1/2"	106,0	32,0	87,0	184,0	93,0	54,0	6	1.050	4
	TC6-CS50	50	TFB,TFS,TGF,EC,ECS,FF	2"	122,5	43,0	106,0	193,0	103,0	63,3	8	1.400	2

Vật liệu/Đầu nối: SCS14 (tương đương SUS316), Tay khóa: SCS14 (tương đương SUS316), Đĩa cố định: SUS304, Vòng: SUS304, Chốt: SUS304, Lò xo: SUS304, Miếng đệm: Cao su silicon, Clamp: SCS14 (tương đương SUS316), Nắp cao su: EPDM, Miếng đệm, Vòng đệm (chỉ kích cỡ 50): Polyaxetat, Bu-lông: SUSXM7 (tương đương SUS304), Chất bôi trơn bộ phận ren bu-lông: Mỡ đã đăng ký NSF "H1" (mỡ áp suất cực cao), Đòng gò: Cao su silicon. ※ Sản phẩm tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi.

⚠ Hãy nhớ xem phần "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên các trang 167 ~ 168.



**"Cách lắp TOYOCONNECTOR TC3-F và CS"**  
Video được lưu hành trên trang web của chúng tôi <http://english.toyo-hose.com/>

**"Cách lắp TOYOCONNECTOR TC6-F và CS"**  
Video được lưu hành trên trang web của chúng tôi <http://english.toyo-hose.com/>

**Tại sao sản phẩm không dễ rò rỉ hoặc tuột ống**  
"So sánh khả năng chịu áp suất của TOYOCONNECTOR (loại FERRULE) với Đầu nối thông thường + Đại xiết"  
Video được lưu hành trên trang web của chúng tôi <http://english.toyo-hose.com/>

**Tại sao chất lỏng khó tích tụ**  
"So sánh mặt cắt ngang của đầu nối TOYOCONNECTOR dùng cho thực phẩm với Đầu nối thông thường + Đại xiết"  
Video được lưu hành trên trang web của chúng tôi <http://english.toyo-hose.com/>

#### Bộ măng sông thay thế có gioăng dành cho TC3-F, TC3-FG và TC3-CS

Mã sản phẩm	Đơn vị đóng gói
TC3-F15-RSS	10
TC3-F19-RSS	10
TC3-F25-RSS	10

Vật liệu/Màng sóng: Polyaxetat, Lốp đệm kín: Cao su silicon

#### Vòng nhựa thay thế dành cho TC3-F

Mã sản phẩm	Đơn vị đóng gói
TC3-F15-PO( BL/RD/YE/GR )	1
TC3-F19-PO( BL/RD/YE/GR )	1
TC3-F25-PO( BL/RD/YE/GR )	1

(BL = Xanh lam, RD = Đỏ, YE = Vàng, GR = Xanh lá)

Vật liệu/Vòng nhựa: Polyaxetat

#### Nắp cao su thay thế dành cho TC6-F và TC6-CS

Mã sản phẩm	Đơn vị đóng gói
TC6-F32-G	4
TC6-F38-G	4
TC6-F50-G	2

Vật liệu/Nắp cao su: EPDM

#### Bộ kẹp thay thế dành cho TC6-F và TC6-CS

Mã sản phẩm	Đơn vị đóng gói
TC6-F32-CBSS	1
TC6-F38-CBSS	1
TC6-F50-CBSS	1

Vật liệu/Clamp: SCS14 (tương đương SUS316), Miếng đệm, Vòng đệm (chỉ kích cỡ 50): Polyaxetat, Bu-lông: SUSXM7 (tương đương SUS304), Chất bôi trơn bộ phận ren bu-lông: Mỡ đã đăng ký NSF "H1" (mỡ áp suất cực cao)

⚠ TOYOCONNECTOR được thiết kế dưới dạng đầu nối chuyên dụng dành cho các ống mềm TOYOX. TOYOX không chịu trách nhiệm về bất kỳ hỏng hóc nào do sử dụng TOYOCONNECTOR với bất kỳ ống mềm nào khác do các nhà sản xuất khác chế tạo vì có thể không đạt được hoặc duy trì hiệu suất tuyệt đối.  
⚠ Khoảng áp suất sử dụng và khoảng nhiệt độ sử dụng khi đặt ống mềm tuân theo hiệu suất của ống mềm. Vui lòng kiểm tra bảng thông số ống mềm phù hợp hoặc trang web của chúng tôi.